

Số: 28 /KH-BCĐ

Lý Nhân, ngày 10 tháng 4 năm 2014

KẾ HOẠCH

Triển khai “Tháng hành động vì chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm” năm 2014

Thực hiện Kế hoạch số 27/KH-BCĐ ngày 02/4/2014 của Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh Hà Nam về việc triển khai “Tháng hành động vì chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm” năm 2014;

Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm huyện Lý Nhân xây dựng Kế hoạch triển khai “Tháng hành động vì chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm” (sau đây gọi tắt là Tháng hành động) năm 2014 với các nội dung sau:

I. CHỦ ĐỀ “THÁNG HÀNH ĐỘNG” NĂM 2014: “An toàn thực phẩm thức ăn đường phố”.

Thức ăn đường phố là thực phẩm được chế biến dùng để ăn, uống ngay, được bày bán trên đường phố, nơi công cộng hoặc bán rong. Thức ăn đường phố là một loại hình dịch vụ phát triển khá nhanh trong những năm gần đây. Thức ăn đường phố vừa mang lại nhiều thuận tiện cho người tiêu dùng, vừa giải quyết công ăn việc làm cho một bộ phận không nhỏ người dân. Tuy nhiên, bên cạnh những lợi ích mà thức ăn đường phố mang lại, nó cũng tiềm ẩn nhiều nguy cơ về an toàn thực phẩm, ảnh hưởng đến sức khỏe của người tiêu dùng nhất là ở các quán hàng nhỏ lẻ, tự phát.

Để tăng cường các biện pháp bảo đảm an toàn thực phẩm tại các cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố nói riêng và thực phẩm nói chung; Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm huyện xây dựng và tổ chức triển khai Tháng hành động năm 2014 với chủ đề là “An toàn thực phẩm thức ăn đường phố”.

II. MỤC TIÊU

1. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền cơ sở các cấp, Ban quản lý chợ, cụm công nghiệp, người sản xuất, người kinh doanh và người tiêu dùng trong công tác bảo đảm an toàn thực phẩm đối với thức ăn đường phố.

2. Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phổ biến Luật An toàn thực phẩm, các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực an toàn thực phẩm. Tăng cường thanh tra, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, chợ đầu mối đặc biệt là các cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố.

3. Không để xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm lớn trong thời gian diễn ra Tháng hành động.

4. Trên 90% cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố ký cam kết chấp hành các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm trong Tháng hành động năm 2014.

III. THỜI GIAN VÀ PHẠM VI THỰC HIỆN

1. Thời gian triển khai: Từ ngày 15/4 đến 15/5 năm 2014.

2. Phạm vi triển khai: Trên phạm vi toàn huyện.

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG

Tháng hành động năm 2014 là điểm nhấn trong năm, tạo nên đợt cao điểm, phát động một chiến dịch truyền thông đẩy mạnh các hoạt động vì chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm và chủ động phòng ngừa ô nhiễm thực phẩm, hạn chế tối đa ngộ độc thực phẩm, đặc biệt là các vụ ngộ độc thực phẩm tập thể và các bệnh truyền qua thực phẩm do sử dụng thức ăn đường phố.

Trong đó, đặc biệt chú ý đến các hoạt động nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cộng đồng bao gồm trách nhiệm của UBND các cấp, Ban quản lý các cụm công nghiệp, trách nhiệm của cá nhân, tổ chức sản xuất, kinh doanh, của người tiêu dùng đối với công tác bảo đảm chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm.

Các hoạt động chính được triển khai như sau:

1. Tổ chức Hội nghị triển khai “Tháng hành động”

- Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo Phòng Y tế, Trung tâm Y tế, Phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, Phòng Công thương phối hợp các đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn tổ chức Lễ phát động tại huyện và các xã, thị trấn (ưu tiên tổ chức tại các địa bàn tập trung các cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm và thức ăn đường phố).

- Thời gian từ ngày 15/4 đến 20/4/2014

2. Tổ chức chiến dịch truyền thông (Phụ lục 1):

- Huy động các cơ quan thông tin đại chúng, đặc biệt huy động hệ thống loa truyền thanh ở xã, thị trấn để tổ chức tuyên truyền về an toàn thực phẩm trong suốt đợt chiến dịch (Từ 15/4 đến 15/5/2014).

- Tổ chức tuyên truyền cho người quản lý, chế biến tại các dịch vụ ăn uống, cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố về các biện pháp bảo đảm an toàn thực phẩm như: nói chuyện chuyên đề, tập huấn, qua đội ngũ cộng tác viên...

- Nội dung tuyên truyền:

+ Tập trung tuyên truyền nâng cao nhận thức, kiến thức, thái độ, thực hành về an toàn thực phẩm cho đối tượng kinh doanh thức ăn đường phố, dịch vụ ăn uống tại khu du lịch, lễ hội, các bếp ăn tập thể, bệnh viện, trường học... đồng thời làm rõ vai trò, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp, của người quản lý, kinh doanh và người tiêu dùng trong việc bảo đảm chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

+ Các hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện, vấn đề bức xúc hiện nay trong công tác quản lý, trách nhiệm của nhà quản lý, đoàn thể xã hội và mọi tầng lớp nhân dân trong công tác bảo đảm an toàn thực phẩm. Nêu rõ tên các cơ sở, sản phẩm không bảo đảm an toàn thực phẩm; biểu dương các cơ sở sản phẩm bảo đảm an toàn thực phẩm.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra (Phụ lục 2):

*** Tại tuyến huyện:**

Căn cứ Hướng dẫn chi tiết triển khai thanh tra, kiểm tra liên ngành trong Tháng hành động năm 2014 của Ban chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm của tỉnh, Ban Chỉ đạo huyện chỉ đạo Phòng Y tế, Trung tâm Y tế, Phòng NN&PTNT, Phòng Công thương phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng kế

hoạch triển khai “*Tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm*” năm 2014 và tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành thực hiện thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định đảm bảo an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, chế biến, thức ăn đường phố từ huyện đến xã. Chuẩn bị các nội dung báo cáo kết quả thực hiện của địa phương với các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành của tỉnh.

*** *Tại tuyến xã, thị trấn:***

Căn cứ Hướng dẫn chi tiết thanh tra, kiểm tra bảo đảm an toàn thực phẩm Tháng hành động năm 2014 của Ban chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm huyện, Ban Chỉ đạo CSBVSKND các xã, thị trấn chỉ đạo các ban ngành có liên quan xây dựng kế hoạch triển khai “*Tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm*” năm 2014 và tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành thực hiện kiểm tra việc chấp hành các quy định đảm bảo an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn. Phối hợp với các đoàn thanh tra liên ngành tỉnh, huyện khi có lịch thông báo thanh tra, kiểm tra các cơ sở thực phẩm trên địa bàn xã, thị trấn.

4. Công tác tổng kết, báo cáo Tháng hành động

- Các đơn vị báo cáo kết quả hoạt động về Phòng Y tế, Trung tâm Y tế - cơ quan thường trực an toàn thực phẩm huyện: Từ ngày 15/5 đến 18/5/2014.

- Trung tâm Y tế tổng hợp báo cáo kết quả về Sở Y tế và Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh trước ngày 18/5/2014.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí Chương trình mục tiêu Quốc gia về vệ sinh an toàn thực phẩm năm 2014.

- Kinh phí do địa phương hỗ trợ và kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tuyến huyện

1.1. Ngành Y tế:

Phối hợp với các Ban, Ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trong triển khai các hoạt động Tháng hành động:

+ Tham mưu giúp Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm huyện xây dựng Kế hoạch Tháng hành động, cử cán bộ tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành của huyện tiến hành thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm trong Tháng hành động của các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, thức ăn đường phố trên địa bàn huyện.

+ Phối hợp với cơ quan thông tin đại chúng, cung cấp nội dung tuyên truyền an toàn thực phẩm phù hợp chủ đề Tháng hành động.

+ Tổ chức ký cam kết với chủ các doanh nghiệp có bếp ăn tập thể đông người trong việc chấp hành đầy đủ các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm.

1.2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Phối hợp với ngành Y tế tham mưu xây dựng Kế hoạch triển khai các hoạt động Tháng hành động năm 2014 của huyện.

- Chỉ đạo các đơn vị trong ngành tuyên truyền hướng dẫn nhân dân thực hiện tốt các quy định về an toàn trong nuôi trồng, chế biến, vận chuyển, bảo quản thực phẩm.
- Tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành huyện theo lịch phân công. Tăng cường kiểm tra, kiểm dịch đối với các cơ sở giết mổ, kinh doanh động vật tươi sống, tạo điều kiện phát triển các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung; tăng cường quản lý hướng dẫn sử dụng hoá chất bảo vệ thực vật.

1.3. Phòng Công thương:

- Phối hợp với ngành Y tế tham mưu xây dựng Kế hoạch triển khai các hoạt động Tháng hành động năm 2014 của huyện.
- Chỉ đạo các đơn vị trong ngành tuyên truyền hướng dẫn nhân dân thực hiện tốt các quy định về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý.
- Tham gia Đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành huyện thực hiện thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các đơn vị, cơ sở thực phẩm có hành vi vi phạm về chất lượng an toàn thực phẩm theo đúng quy định của Pháp luật.

1.4. Công an huyện:

Có kế hoạch và phối hợp chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc quản lý, tham gia Đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành huyện kiểm tra và xử lý nghiêm các đơn vị, cơ sở thực phẩm có hành vi vi phạm về chất lượng an toàn thực phẩm theo đúng quy định của Pháp luật.

1.5. Đội quản lý thị trường số 6:

Xây dựng kế hoạch kiểm tra, phối hợp tổ chức kiểm tra bảo đảm an toàn thực phẩm trong Tháng hành động năm 2014.

1.6. Phòng Tài chính-Kế hoạch:

Cung cấp thông tin các cơ sở đăng ký sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm trên địa bàn huyện cho Trung tâm Y tế, Đội Quản lý thị trường để quản lý giám sát và tuyên truyền hướng dẫn các cơ sở thực hiện nghiêm Luật ATTP, thực hiện các quy định của nhà nước.

1.7. Phòng Giáo dục và Đào tạo:

Chỉ đạo các đơn vị trong ngành tăng cường công tác tuyên truyền, kiểm tra, giám sát công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tại các trường học trên địa bàn huyện có tổ chức bếp ăn tập thể cho học sinh. Phối hợp với ngành Y tế hướng dẫn phổ biến các quy định cho bếp ăn tập thể, kiến thức về an toàn thực phẩm tới toàn thể giáo viên, học sinh.

1.8. Phòng Văn hóa - Thông tin và Đài Truyền thanh huyện:

Chỉ đạo Ban Văn hóa và Đài Truyền thanh xã, thị trấn tăng cường tuyên truyền về an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm tới đông đảo nhân dân.

Triển khai treo băng zôn hướng ứng Tháng hành động năm 2014.

1.9. Đề nghị Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, UBMTTQ, Huyện Đoàn:

Vận động các đoàn viên, hội viên tích cực tham gia tuyên truyền, cổ động và tham gia triển khai các hoạt động trong Tháng hành động.

2. Tuyên xã, thị trấn

- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan xây dựng kế hoạch và triển khai có hiệu quả các hoạt động trong Tháng hành động năm 2014 trên địa bàn quản lý.

- Xây dựng và tổ chức tốt Lễ phát động Tháng hành động tại địa phương.
- Thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành thực hiện kiểm tra các cơ sở thực phẩm theo phân cấp quản lý. Xử lý nghiêm những cơ sở thực phẩm có hành vi vi phạm về an toàn thực phẩm.
- Phối hợp với các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành ATTP tỉnh, huyện (nếu có) thực hiện kiểm tra bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn.

VII. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Xây dựng kế hoạch:
 - Tuyến huyện: **Trước ngày 10/4/2014**
 - Tuyến xã, thị trấn: **Trước ngày 12/4/2014**
2. Triển khai chiến dịch tuyên truyền: Từ ngày 14/4 đến 15/5/2014.
3. Tổ chức Hội nghị triển khai, Lễ phát động tại các địa phương: Từ ngày 12 đến 20/4/2014.
4. Tổ chức thanh, kiểm tra tại các tuyến: Từ ngày 17/4 đến 15/5/2014.
5. Tổng hợp báo cáo: Từ ngày 15/5 đến 18/5/2014.
 - Các đơn vị báo cáo kết quả hoạt động về Phòng Y tế, Trung tâm Y tế: Từ ngày 15/5 đến 18/5/2014.
 - Trung tâm Y tế tổng hợp báo cáo kết quả về Sở Y tế: trước ngày 18/5/2014

Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm huyện yêu cầu các Đơn vị, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, căn cứ chức năng nhiệm vụ theo lĩnh vực được phân công, chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Tháng hành động năm 2014 đạt hiệu quả cao./.

Nơi nhận:

- BCD liên ngành VSATTP tỉnh;
 - Lãnh đạo UBND huyện;
 - Thành viên BCD ATTP huyện;
 - Các xã, thị trấn; (để thực hiện)
 - Trạm Y tế các xã, thị trấn; (để thực hiện)
 - Lưu: VT.
- (để báo cáo)

**TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Ngô Xuân Quang**

PHỤ LỤC 1

Hướng dẫn triển khai công tác tuyên truyền trong “Tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm” năm 2014

(Kèm theo Kế hoạch số 28 /KH-BCĐ ngày 10 /4/2014)

I. CHỦ ĐỀ CỦA “THÁNG HÀNH ĐỘNG VÌ CHẤT LƯỢNG, VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM” NĂM 2014:

Với mục đích hạn chế ngộ độc thực phẩm; tạo điểm nhấn và huy động sự quan tâm của toàn xã hội trong công tác bảo đảm an toàn thực phẩm; nâng cao vai trò, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp, người kinh doanh và người tiêu dùng trong việc bảo đảm an toàn thực phẩm thức ăn đường phố nói riêng và thực phẩm nói chung; nhân rộng các mô hình điểm về thức ăn đường phố, từng bước phát huy những ưu điểm, hạn chế những nhược điểm và nguy cơ tiềm ẩn của thức ăn đường phố; Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm huyện Lý Nhân xây dựng và tổ chức triển khai “Tháng hành động” năm 2014 với chủ đề là “An toàn thực phẩm thức ăn đường phố”.

II. MỤC TIÊU

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp, người kinh doanh và người tiêu dùng trong việc bảo đảm an toàn thực phẩm thức ăn đường phố nói riêng và thực phẩm nói chung.

III. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN TRUYỀN THÔNG:

1. Người kinh doanh thức ăn đường phố, nhà hàng, cửa hàng bán thức ăn chín, quán giải khát, quán bia có kèm theo bán thức ăn.
2. Người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.
3. Chính quyền các cấp, Ban quản lý chợ, cụm công nghiệp.
4. Người tiêu dùng thực phẩm.

III. NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG:

- Tuyên truyền, hướng dẫn cách chọn mua, chế biến, bảo quản và tiêu dùng thực phẩm an toàn.

- Vai trò trách nhiệm, tầm quan trọng của việc thực hiện tốt các quy định về vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ chế biến thực phẩm, vệ sinh cá nhân trong việc phòng ngừa nguy cơ ô nhiễm thực phẩm và bệnh truyền qua thực phẩm.

- Phổ biến, giám sát việc thực hiện điều kiện kiến thức và sức khỏe của người trực tiếp chế biến thực phẩm, kinh doanh, vận chuyển, bảo quản, sử dụng thực phẩm và phụ gia thực phẩm.

- Biểu dương các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia các hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm đồng thời phê phán, đưa tin các đơn vị, cá nhân vi phạm các quy định pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Đưa tin về các hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện.
- Chỉ rõ trách nhiệm của các nhà quản lý, của các cấp chính quyền, các ban ngành, đoàn thể và từng cá nhân, tập thể trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm tại các sự việc cụ thể, các vấn đề bức xúc, tồn tại trong công tác quản lý an toàn thực phẩm.

- Tuyên truyền cho các đối tượng hiểu rõ, đúng Luật An toàn thực phẩm, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm...

* Tập trung tuyên truyền giáo dục các nhóm đối tượng ưu tiên về chủ đề của Tháng hành động với những nội dung chủ yếu sau:

1. Người kinh doanh dịch vụ thức ăn đường phố, nhà hàng, cửa hàng bán thức ăn chín, quán giải khát, quán bia có kèm theo thức ăn...

- Hướng dẫn cách mua thực phẩm an toàn: thực phẩm tươi sống, thực phẩm bao gói sẵn có đầy đủ nhãn mác,....

- Hướng dẫn cách chế biến, bảo quản thực phẩm an toàn.

- Nội dung “ 10 nguyên tắc vàng trong chế biến thực phẩm an toàn”; “ 05 chìa khóa vàng để có thực phẩm an toàn”.

- Thông tư số 30/2012/TT-BYT ngày 05/12/2012 của Bộ y tế quy định về điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố

- Giới thiệu tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

2. Đối với nhà lãnh đạo, nhà quản lý, chính quyền các cấp, người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm

- Luật An toàn thực phẩm.

- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.

- Nghị định số 158/2013/NĐ-CP; Nghị định số 181/2013/NĐ-CP.

- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.

- Nghị định số 178/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.

- Nghị định số 89/2006/NĐ-CP ngày 30/8/2006 của Chính phủ quy định về ghi nhãn hàng hóa.

- Thông tư số 30/2012/TT-BYT ngày 05/12/2012 của Bộ Y tế quy định về điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố

- Thông tư số 15/2012/TT-BYT ngày 12/9/2012 của Bộ Y tế quy định điều kiện chung bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Thông tư số 19/2012/TT-BYT ngày 09/11/2012 của Bộ y tế hướng dẫn

công bố hợp quy và công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm.

- Thông tư số 27/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 của Bộ Y tế hướng dẫn quản lý phụ gia thực phẩm.

- Các Thông tư của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương và của liên Bộ quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm theo từng lĩnh vực cụ thể.

- Chỉ rõ cho chính quyền các cấp, người đứng đầu các đơn vị, cơ quan thấy được vai trò, trách nhiệm trong việc quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương, cơ quan, tổ chức mình.

- Các mô hình, hệ thống quản lý, kiểm soát an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm như: HACCP (ISO 22000), GMP, GHP, VietGAP...

3. Đối với người tiêu dùng thực phẩm:

- Cần tuyên truyền để người tiêu dùng hiểu rõ quyền lợi và nghĩa vụ mình trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm (đã được quy định trong Luật An toàn thực phẩm và Luật Bảo vệ người tiêu dùng). Đặc biệt là quyền khiếu nại, trách nhiệm khai báo, tố giác các hành vi vi phạm an toàn thực phẩm của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Hướng dẫn cách chọn mua, chế biến, bảo quản và tiêu dùng thực phẩm an toàn.

- Tuyên truyền về các nội dung “10 nguyên tắc vàng chế biến thực phẩm an toàn”, “5 chìa khoá vàng để có thực phẩm an toàn”.

- Từ chối các cơ sở sản xuất, kinh doanh mất vệ sinh không đảm bảo an toàn; Không chấp nhận những sản phẩm thực phẩm không rõ nguồn gốc, có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng.

- Khai báo khi bị ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

IV. CÁC KÊNH TRUYỀN THÔNG:

- + Tổ chức tuyên truyền trên Đài Phát thanh huyện, đặc biệt phát huy hệ thống đài truyền thanh ở xã, thị trấn.

- + Truyền thông qua đội ngũ cán bộ Y tế, Giáo dục, Nông nghiệp phát triển nông thôn, các ban ngành, đoàn thể (như Mặt trận tổ quốc, Hội chữ thập đỏ, Hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên, cộng tác viên y tế thôn, xóm...) với các hình thức tiếp thu như hướng dẫn thực hành cụ thể theo nhóm, tập huấn, nói chuyện... Ngoài ra, đưa vào thảo luận và có nghị quyết về đảm bảo an toàn thực phẩm trong các đợt sinh hoạt của các cấp ủy đảng, chính quyền. Tùy từng địa phương, phong tục, tập quán, địa bàn dân cư triển khai các hình thức truyền thông phù hợp như băng rôn, tờ rơi, khẩu hiệu, hướng dẫn cụ thể bằng cách “cầm tay chỉ việc”.

- + Chủ các cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố và các doanh nghiệp, trường học, bệnh viện... có bếp ăn tập thể thực hiện ký cam kết chấp hành đầy đủ các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm với Chính quyền địa phương

hoặc cơ quan Y tế theo phân cấp quản lý.

- Huy động sự hưởng ứng tham gia của các tổ chức, cá nhân doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm và các tổ chức, đoàn thể bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cùng tham gia vào các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về các nội dung theo chủ đề của “Tháng hành động vì chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm” năm 2014.

V. KHẨU HIỆU CỦA “THÁNG HÀNH ĐỘNG VÌ CHẤT LƯỢNG, VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM” NĂM 2014

1. *Nhiệt liệt hưởng ứng “Tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm” năm 2014.*
2. *Chính quyền các cấp, các cơ quan chức năng quyết tâm ngăn chặn thực phẩm không an toàn.*
3. *Kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vận chuyển, kinh doanh, sử dụng thực phẩm không an toàn; gia cầm, sản phẩm gia cầm nhập lậu, không rõ nguồn gốc, chưa qua kiểm dịch.*
4. *Vì sức khỏe người tiêu dùng, không sử dụng hóa chất, phụ gia độc hại.*
5. *Không sử dụng phẩm màu độc hại, các chất phụ gia, hóa chất ngoài danh mục cho phép trong sản xuất, chế biến thực phẩm.*
6. *Thực hiện nghiêm 10 nguyên tắc trong kinh doanh thức ăn đường phố.*
7. *Sử dụng quán hàng ăn, thực phẩm bảo đảm chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm vừa là trách nhiệm vừa là quyền lợi của doanh nghiệp.*
8. *Lựa chọn thực phẩm sạch, rõ nguồn gốc xuất xứ cho bữa ăn ngon, an toàn cho sức khỏe.*
9. *Khi phát hiện hành vi vi phạm an toàn thực phẩm hãy báo cho cơ quan chức năng nơi gần nhất.*
10. *Để đảm bảo an toàn thực phẩm hãy ăn chín, uống sôi, rửa tay thường xuyên bằng xà phòng.*

PHỤ LỤC 2:

Hướng dẫn chi tiết triển khai thanh tra, kiểm tra liên ngành trong Tháng hành động vì chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm năm 2014

(Kèm theo Kế hoạch số: 28 /KH-BCĐ ngày 10 /4/2014)

Thực hiện Kế hoạch số 27/KH-BCĐ ngày 02/04/2014 của Ban chỉ đạo liên ngành về VSATTP tỉnh Hà Nam về việc Triển khai “Tháng hành động vì chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm” năm 2014 với chủ đề “**An toàn thực phẩm thức ăn đường phố**”;

Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm huyện Lý Nhân hướng dẫn chi tiết việc triển khai thanh tra, kiểm tra trong Tháng hành động vì chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP) năm 2014, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Kiểm tra, đánh giá việc triển khai tháng hành động vì chất lượng VSATTP năm 2014 của các cấp, các ngành; việc thực hiện các quy định của Pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm, dịch vụ ăn uống nhằm hướng tới chủ đề của Tháng hành động là: “**An toàn thực phẩm thức ăn đường phố**”.

- Thông qua đợt thanh tra, kiểm tra kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những sơ hở, yếu kém trong công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm (ATTP); phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm, đồng thời đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm ATTP.

2. Yêu cầu:

- Thanh tra, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những vấn đề tồn tại trong quản lý, những vi phạm về bảo đảm ATTP trong sản xuất, kinh doanh dịch vụ ăn uống và hoạt động kinh doanh thức ăn đường phố.

- Phối hợp tuyên truyền, giáo dục các qui định, các kiến thức về ATTP.

- Đảm bảo đúng tiến độ theo Kế hoạch của Ban Chỉ đạo liên ngành về VSATTP tỉnh.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG

1. Đối với các cơ quan quản lý nhà nước: kiểm tra, đánh giá:

- Công tác chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị 08/1999/CT-TTg và triển khai Tháng hành động năm 2014, bao gồm:

- + Tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo liên ngành về VSATTP các cấp;
- + Việc lập kế hoạch và triển khai Tháng hành động năm 2014;
- + Việc triển khai các quy định về bảo đảm ATTP tại các địa phương.

- Công tác tuyên truyền, giáo dục về ATTP tại địa phương.

- Công tác thanh tra, kiểm tra về ATTP.

2. Đối với các cơ sở thực phẩm: Thanh, kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo đảm ATTP trong sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm, dịch vụ ăn uống, quảng cáo thực phẩm quy định tại các văn bản:

- Luật An toàn thực phẩm năm 2010;
- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;
- Nghị định 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 về sản xuất, kinh doanh rượu;
- Nghị định số 89/2006/NĐ-CP ngày 30/8/2006 về ghi nhãn hàng hóa;
- Thông tư 15/2012/TT-BYT ngày 12/9/2012 quy định điều kiện chung bảo đảm ATTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm;
- Thông tư số 19/2012/TT-BYT ngày 9/11/2012 hướng dẫn việc công bố hợp quy và phù hợp quy định an toàn thực phẩm;
- Thông tư số 27/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm;
- Thông tư số 30/2012/TT-BYT ngày 5/12/2012 Quy định về điều kiện ATTP đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố;
- Các Thông tư của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bộ Công thương và của liên Bộ về bảo đảm ATTP theo từng lĩnh vực cụ thể.

Trong quá trình thanh tra, kiểm tra tập trung xem xét các nội dung:

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP.
- Giấy chứng nhận sức khỏe, xác nhận tập huấn kiến thức ATTP đối với chủ cơ sở và người lao động trực tiếp tham gia sản xuất, kinh doanh thực phẩm.
- Hồ sơ công bố sản phẩm đối với những sản phẩm phải công bố.
- Nhãn hàng hóa thực phẩm đối với những sản phẩm thuộc diện phải ghi nhãn.
- Tài liệu quảng cáo, hồ sơ đăng ký quảng cáo đối với những cơ sở có quảng cáo sản phẩm thực phẩm.
- Hồ sơ theo dõi về chất lượng sản phẩm, phiếu kiểm nghiệm định kỳ.
- Điều kiện bảo đảm ATTP đối với cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ, con người được quy định tại Luật an toàn thực phẩm và Thông tư của các Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương.
- Quy trình chế biến, bảo quản thực phẩm.
- Nguồn gốc nguyên liệu, phụ gia thực phẩm.
- Nguồn nước dùng cho chế biến thực phẩm.
- Lấy mẫu kiểm nghiệm các chỉ tiêu ATTP theo quy định khi cần thiết.
- Bản cam kết chấp hành đầy đủ các quy định về bảo đảm ATTP trong “Tháng hành động”.

III. PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH

1. Phương pháp thanh tra: Tại các tuyến thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành và chuyên ngành, tiến hành thanh tra, kiểm tra trực tiếp tại

cơ quan quản lý, cơ sở thực phẩm. Trong quá trình kiểm tra thực hiện theo quy trình chung tiến hành các cuộc thanh tra, kiểm tra, trong đó chú trọng các bước:

- + Nghe báo cáo việc chấp hành các quy định bảo đảm ATTP của cơ sở;
- + Thu thập tài liệu liên quan;
- + Kiểm tra thực tế cơ sở thực phẩm, sản phẩm thực phẩm;
- + Lấy mẫu để kiểm nghiệm xác định các chỉ tiêu ATTP;
- + Lập biên bản thanh tra, biên bản vi phạm hành chính (nếu có);
- + Phân tích, đánh giá hồ sơ liên quan đến ATTP;
- + Phân tích, đánh giá kết quả kiểm nghiệm để hoàn thành báo cáo.

Kết thúc đợt thanh tra, kiểm tra, các đoàn tiến hành nhận xét, đánh giá việc thực hiện Chỉ thị 08/1999/CT-TTg và triển khai Tháng hành động vì chất lượng VSATTP năm 2014 của địa phương; đánh giá việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm, dịch vụ ăn uống; đề xuất các giải pháp tăng cường quản lý ATTP.

2. Xử lý vi phạm

2.1. Các căn cứ pháp lý để xử lý vi phạm:

- Luật An toàn thực phẩm, Nghị định số 38/2012/NĐ-CP;
- Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;
- Nghị định số 178/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 quy định về xử phạt vi phạm hành chính về ATTP.
- Nghị định số 80/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hóa.
- Nghị định số 103/2013/NĐ-CP ngày 12/9/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản.
- Nghị định số 114/2013/NĐ-CP ngày 03/10/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật.
- Nghị định số 119/2013/NĐ-CP ngày 09/10/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y, giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi.
- Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo.
- Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.
- Các Nghị định khác về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan.

2.2. Thực hiện xử lý vi phạm:

- Khi phát hiện vi phạm, các đoàn thanh tra, kiểm tra phải kịp thời xử lý theo đúng quy định, tuyệt đối không để các sản phẩm không bảo đảm an toàn, không rõ nguồn gốc, không tem nhãn hoặc có các vi phạm khác lưu thông trên

thị trường, không để các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống không bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm tiếp tục hoạt động khi chưa có biện pháp khắc phục hiệu quả.

- Ngoài việc xử lý trực tiếp, Đoàn thanh tra kiểm tra ATTP các tuyến có thể chuyển hồ sơ vi phạm cho cơ quan chức năng (Ủy ban nhân dân nơi có cơ sở được thanh tra, kiểm tra hoặc Quản lý thị trường ...) để xử lý theo quy định.

IV. TRIỂN KHAI THANH TRA, KIỂM TRA

1. Tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành:

UBND huyện thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành tiến hành thanh tra, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống; chỉ đạo các xã, thị trấn trên địa bàn triển khai đợt thanh tra, kiểm tra; phối hợp các Đoàn thanh tra liên ngành của tỉnh, huyện thanh tra, xử lý vi phạm về bảo đảm ATTP tại các cơ sở thực phẩm trên địa bàn (nếu có).

2. Tiến trình thực hiện:

2.1. Xây dựng Kế hoạch:

* Tuyến huyện: Xây dựng Kế hoạch và thành lập các Đoàn thanh tra, kiểm tra trước ngày 15/4/2014.

* Tuyến xã, thị trấn xây dựng kế hoạch trước ngày 15/4/2014.

2.2. Thanh tra, kiểm tra công tác bảo đảm an toàn thực phẩm:

Từ ngày 17/4/2014 đến ngày 15/5/2014, Đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành, chuyên ngành về an toàn thực phẩm các tuyến phối hợp thanh tra kiểm tra ATTP trên địa bàn toàn huyện.

2.3. Báo cáo kết quả:

- Báo cáo của huyện:

+ Báo cáo với Đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành tuyến tỉnh khi Đoàn đến làm việc thực hiện theo mẫu 2 (số liệu tính đến thời điểm Đoàn liên ngành tuyến tỉnh đến làm việc).

+ Báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra trong Tháng hành động của huyện thực hiện theo mẫu 2 (tính đến hết Tháng hành động) gửi về Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm cùng với báo cáo kết quả triển khai Tháng hành động năm 2014 trước ngày 18/5/2014.

- Các xã, thị trấn: Tổng hợp kết quả triển khai báo cáo về Phòng Y tế, Trung tâm Y tế từ ngày 15/5 đến 18/5/2014.

3. Kinh phí, phương tiện đi lại:

Kinh phí cho cán bộ tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm huyện do cơ quan cử cán bộ tham gia tự bảo đảm theo quy định.

BÁO CÁO

Kết quả thanh tra, kiểm tra trong Tháng hành động năm 2014
do tuyến huyện thực hiện

I. Công tác chỉ đạo: (nêu cụ thể)**II. Kết quả thanh tra, kiểm tra tại cơ sở thực phẩm (không bao gồm các cơ sở do đoàn liên ngành tuyến tỉnh thực hiện và báo cáo):****1. Việc tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra**

Tổng số đoàn thanh tra, kiểm tra:

Trong đó:

1.1. Số đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến huyện:

1.2. Số đoàn kiểm tra tuyến xã:

2. Kết quả thanh tra, kiểm tra:**Bảng 1: Kết quả thanh tra, kiểm tra:**

T T	Cơ sở thực phẩm	Tuyến Xã				Tuyến Huyện			
		TS cơ sở	Số được KT.TT	Số đạt	Tỷ lệ đạt (%)	TS cơ sở	Số được KT.TT	Số đạt	Tỷ lệ đạt (%)
1	Sản xuất chế biến TP								
2	Kinh doanh thực phẩm								
3	Dịch vụ ăn uống								
Cộng (1+2+3)									

Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm

TT	Tổng hợp tình hình vi phạm	Số lượng	Tỷ lệ % so với số được kiểm tra
1	Tổng số cơ sở được thanh tra, kiểm tra		
2	Số cơ sở có vi phạm		
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý		
	Trong đó:		
3.1	Hình thức phạt chính:		
	Số cơ sở bị cảnh cáo		
	Số cơ sở bị phạt tiền		
	Tổng số tiền phạt		
3.2	Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả		
*	Số cơ sở bị đóng cửa		
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành sản phẩm		

	Số sản phẩm bị đình chỉ lưu hành		
*	Số cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm		
	Tổng số loại sản phẩm bị tiêu hủy		
*	Số cơ sở phải khắc phục về nhãn		
	Số loại sản phẩm có nhãn phải khắc phục		
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành tài liệu quảng cáo		
	Số loại tài liệu quảng cáo bị đình chỉ lưu hành		
*	Các xử lý khác		
3.3	Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý		
3.4	Số cơ sở có vi phạm nhưng không xử lý (chỉ nhắc nhở)		

Bảng 3: Các nội dung vi phạm chủ yếu

TT	Nội dung vi phạm	Số CS được thanh tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Vi phạm quy định về sử dụng nguyên liệu thực phẩm trong sản xuất, chế biến thực phẩm			
2	Vi phạm quy định về sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm trong sản xuất, chế biến thực phẩm			
3	Vi phạm quy định về sử dụng hóa chất trong sản xuất, chế biến thực phẩm			
4	Vi phạm quy định về tăng cường vi chất dinh dưỡng vào thực phẩm			
5	Vi phạm quy định về sử dụng vật liệu bao gói, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm			
6	Vi phạm quy định về tiêu chuẩn sức khỏe trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm			
7	Vi phạm quy định về tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm, cán bộ kỹ thuật, nhân viên kỹ thuật trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm			
8	Vi phạm quy định về thực hành an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm			
9	Vi phạm quy định về điều kiện chung bảo			

	đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm			
10	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong bảo quản thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm			
11	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong vận chuyển thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm			
12	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm tươi sống có nguồn gốc thủy sản			
13	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật tươi sống sử dụng làm thực phẩm			
14	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm tươi sống có nguồn gốc thực vật			
15	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong kinh doanh thực phẩm đã qua chế biến			
16	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc loại hình cửa hàng ăn uống, cửa hàng, quầy hàng kinh doanh thức ăn ngay, thực phẩm chín			
17	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc loại hình chế biến suất ăn sẵn; căng tin kinh doanh ăn uống; bếp ăn tập thể; bếp ăn, nhà hàng ăn uống của khách sạn, khu nghỉ dưỡng; nhà hàng ăn uống			
18	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong kinh doanh thức ăn đường phố			
19	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với thực phẩm chức năng, thực phẩm biến đổi gen, thực phẩm chiếu xạ			
20	Vi phạm quy định về giấy chứng nhận cơ sở			

	đủ điều kiện an toàn thực phẩm			
21	Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu, thực phẩm xuất khẩu			
22	Vi phạm quy định khác về bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm			
23	Vi phạm quy định về thông tin, giáo dục, truyền thông về an toàn thực phẩm			
24	Vi phạm quy định về kiểm nghiệm thực phẩm			
25	Vi phạm quy định về phòng ngừa, ngăn chặn, khắc phục sự cố về an toàn thực phẩm và thực hiện các giải pháp hạn chế nguy cơ mất an toàn thực phẩm			
26	Vi phạm quy định về truy xuất nguồn gốc đối với thực phẩm không bảo đảm an toàn			

Bảng 4: Kết quả kiểm nghiệm mẫu:

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
I	Xét nghiệm tại labo			
1	Hóa lý			
2	Vi sinh			
	Tổng số XN tại labo			
II	XN nhanh			
	Cộng			

III. Nhận xét, đánh giá chung

Đề nghị nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu thực tế tại các bảng từ 1 - 4.

IV. Đề xuất kiến nghị : (ghi cụ thể)